

Số: 196/2022/QĐST-HNGĐ

Đ D, ngày 16 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D**

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đặng Thuỳ L, sinh năm 1994; Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Trần Thái D, sinh năm 1988; Cư trú tại: Khóm 2, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị L và anh D chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A K Nam, huyện huyện Đ D, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/01/2013. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, cự cãi kéo dài, anh chị đã ly thân nhau hai năm nay, gia đình hai bên có hòa giải hàn gắn nhưng không đoàn tụ được. Hiện tại anh, chị xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Chị L và anh D thống nhất giao các con chung Trần Thái Kh, sinh ngày 11/6/2015 cho anh D và Trần Như Y, sinh ngày 02/3/2020 cho chị L cùng tiếp tục nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh và phù hợp quy định pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và về các vấn đề khác: Chị L và anh D xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Chị L và anh D mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi Ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thuỳ L và anh Trần Thái D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cháu Trần Thái Kh, sinh ngày 11/6/2015 cho anh Trần Thái D và giao cháu Trần Như Y, sinh ngày 02/3/2020 cho chị Đặng Thuỳ L cùng tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Chị Đặng Thuỳ L và anh Trần Thái D không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thuỳ L và anh Trần Thái D mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 150.000 đồng. Chị Đặng Thuỳ L và anh Trần Thái D đều được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng tại biên lai số 0013224 và số 0013223 cùng ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp đủ).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- CCTHADS huyện Đ D;
- UBND xã T A K Nam, huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc

